



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP
HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HK2 (2021 - 2022)

Theo quyết định số: /QĐ-DCT ngày / /2022 của hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ghi chú
1	2001190936	Võ Minh Quốc	Việt	02/10/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	16	8.69	100	Giỏi	60%	10,380,000	6,228,000	Đạt
2	2001190796	Trần Tấn	Tài	05/12/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	20	8.37	100	Giỏi	60%	12,900,000	7,740,000	Đạt
3	2001190883	Hồ Đăng	Trí	03/09/2001	Lớp 10DHTH2	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.37	86	Giỏi	60%	11,640,000	6,984,000	Đạt
4	2001190617	Phạm Ngọc	Khoa	28/06/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	16	8.32	89	Giỏi	60%	10,380,000	6,228,000	Đạt
5	2001190720	Nguyễn Ngọc	Nhung	21/10/2001	Lớp 10DHTH4	Khoa Công nghệ Thông tin	16	8.22	94	Giỏi	60%	9,700,000	5,820,000	Đạt
6	2001190484	Nguyễn Hữu	Đức	26/02/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	22	8.07	92	Giỏi	60%	14,385,000	8,631,000	Đạt
7	2001191028	Nguyễn Ngọc	Son	16/03/2001	Lớp 10DHTH3	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.05	86	Giỏi	60%	11,550,000	6,930,000	Đạt
8	2001190576	Thân Văn	Huy	02/09/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	16	8.31	78	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
9	2001190194	Lê Phúc Bảo	Như	29/12/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	16	8.24	70	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
10	2001190346	Lê Phúc Bảo	Ý	29/12/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	16	8.24	70	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
11	2001191004	Lê Tiến	Học	17/09/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.99	82	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
12	2001190115	Nguyễn Hoàng	Kha	02/10/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.98	84	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
13	2001190286	Nguyễn Hữu Thiện	Tín	06/01/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.98	76	Khá	40%	11,550,000	4,620,000	Đạt
14	2001190432	Phan Xuân	Chánh	07/07/2001	Lớp 10DHTH5	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.97	94	Khá	40%	9,700,000	3,880,000	Đạt
15	2001190085	Phạm Hoàng	Hiệp	19/02/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	19	7.94	70	Khá	40%	12,135,000	4,854,000	Đạt
16	2001190017	Ngô Trường	An	04/07/1999	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	23	7.92	86	Khá	40%	15,150,000	6,060,000	Đạt
17	2001190116	Nguyễn Nguyên	Khang	22/09/2001	Lớp 10DHTH5	Khoa Công nghệ Thông tin	17	7.9	94	Khá	40%	10,600,000	4,240,000	Đạt
18	2001190123	Nguyễn Đăng	Khoa	21/09/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.88	85	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
19	2001190321	Trần Thanh	Tùng	03/01/2001	Lớp 10DHTH3	Khoa Công nghệ Thông tin	23	7.88	84	Khá	40%	15,380,000	6,152,000	Đạt
20	2001190449	Nguyễn Hải	Đăng	25/10/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	19	7.88	70	Khá	40%	12,135,000	4,854,000	Đạt
21	2001190843	Cao Hoàng Anh	Thư	05/04/2001	Lớp 10DHTH3	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.86	90	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
22	2001191213	Trần Thị Thảo	Nguyên	11/09/2001	Lớp 10DHTH6	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.82	94	Khá	40%	9,700,000	3,880,000	Đạt
23	2001190129	Nguyễn An	Khuong	11/03/2001	Lớp 10DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.79	86	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
24	2001190493	Hồ Đức	Duy	29/04/2001	Lớp 10DHTH2	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.73	81	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ghi chú
25	2001191214	Đặng Quốc	Vũ	22/10/2001	Lớp 10DHTH3	Khoa Công nghệ Thông tin	19	7.71	100	Khá	40%	12,270,000	4,908,000	Đạt
26	2001190655	Nguyễn Thành	Lộc	29/12/2001	Lớp 10DHTH2	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.71	80	Khá	40%	11,550,000	4,620,000	Đạt
27	2001190679	Lê Thùy	Na	17/05/2001	Lớp 10DHTH1	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.7	89	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
28	2001190718	Dương Thị Huỳnh	Như	20/08/2001	Lớp 10DHTH2	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.69	80	Khá	40%	10,380,000	4,152,000	Đạt
29	2001190786	Đỗ Ngọc	Son	29/09/2001	Lớp 10DHTH5	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.66	86	Khá	40%	10,870,000	4,348,000	Đạt
30	2001190150	Bùi Thị Ái	Ly	26/09/2001	Lớp 10DHTH5	Khoa Công nghệ Thông tin	19	7.57	83	Khá	40%	11,590,000	4,636,000	Đạt
31	2001190451	Trần Hữu	Danh	28/06/2001	Lớp 10DHTH2	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.56	76	Khá	40%	13,645,000	5,458,000	Đạt
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA 10DH												351,390,000	156,743,000	Kinh phí nhà trường phân bổ: 157,459,450 VNĐ
1	2001206938	VŨ TRẦN MINH	HOÀNG	28/07/1997	Lớp 11DHTH14	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.99	100	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
2	2001200357	HUỲNH GIANG KHÁNH	VY	12/05/2002	Lớp 11DHTH4	Khoa Công nghệ Thông tin	21	8.69	100	Giỏi	60%	15,174,000	9,104,400	Đạt
3	2001206988	HỒ PHƯƠNG	THẢO	17/05/2002	Lớp 11DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.68	100	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
4	2001206941	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	28/08/2002	Lớp 11DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.66	100	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
5	2001207360	NGUYỄN NGỌC TRÍ	VĨ	21/09/2001	Lớp 11DHTH10	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.66	89	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
6	2001200665	LÊ TRẦN HOÀNG	THANH	27/11/2002	Lớp 11DHTH4	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.63	100	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
7	2001207001	TRẦN NGỌC HIẾU	THẢO	28/06/2002	Lớp 11DHTH14	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.58	93	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
8	2001202259	CHÂU VĂN	THỊNH	24/05/2002	Lớp 11DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.49	95	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
9	2001206902	NGUYỄN THANH	LONG	19/09/2002	Lớp 11DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	20	8.45	84	Giỏi	60%	13,230,000	7,938,000	Đạt
10	2033207468	TRẦN ĐỨC	BẢO	11/07/2002	Lớp 11DHBM2	Khoa Công nghệ Thông tin	16	8.2	88	Giỏi	60%	10,620,000	6,372,000	Đạt
11	2001200025	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	17/11/2002	Lớp 11DHTH3	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.19	90	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
12	2001206940	PHAN THỊ ÁNH	LINH	07/09/2002	Lớp 11DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.08	100	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
13	2001206944	NGUYỄN HỮU	TRUNG	09/08/2002	Lớp 11DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.08	96	Giỏi	60%	12,060,000	7,236,000	Đạt
14	2001206926	LÊ THANH	NAM	24/06/2001	Lớp 11DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	20	8.49	76	Khá	40%	13,230,000	5,292,000	Đạt
15	2033200113	PHÙNG TẤN	SANG	04/02/1997	Lớp 11DHBM1	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.38	70	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
16	2001202148	ĐỖ HUỆ	MẶN	20/05/2002	Lớp 11DHTH6	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.19	74	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
17	2001207016	NGUYỄN PHƯƠNG	VIỆT	06/12/2002	Lớp 11DHTH14	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.01	70	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
18	2001206995	HUỲNH THỊ KIỆU	MAI	15/08/2002	Lớp 11DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	20	7.97	96	Khá	40%	13,230,000	5,292,000	Đạt
19	2001207025	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	30/11/2002	Lớp 11DHTH10	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.97	85	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
20	2001206919	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	10/02/2002	Lớp 11DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.95	79	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ghi chú
21	2001207202	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHUƠNG	11/09/2002	Lớp 11DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	20	7.92	81	Khá	40%	13,320,000	5,328,000	Đạt
22	2001203004	ĐỖ THẾ	SANG	20/09/2002	Lớp 11DHTH8	Khoa Công nghệ Thông tin	19	7.91	100	Khá	40%	12,690,000	5,076,000	Đạt
23	2001200130	LÊ MINH	PHÁT	15/10/2002	Lớp 11DHTH1	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.91	90	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
24	2001200582	LÊ TÂM	NHƯ	06/06/2002	Lớp 11DHTH1	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.86	76	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
25	2001206914	NGUYỄN QUAN	VINH	29/06/2002	Lớp 11DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	20	7.83	76	Khá	40%	13,230,000	5,292,000	Đạt
26	2001200147	NGUYỄN ĐỨC	AN	22/10/2000	Lớp 11DHTH1	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.79	76	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
27	2001207118	NGUYỄN NGỌC	THIÊN	01/11/2002	Lớp 11DHTH15	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.79	70	Khá	40%	10,800,000	4,320,000	Đạt
28	2001207344	LAI THIẾT	ĐỒNG	31/07/2002	Lớp 11DHTH14	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.78	70	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
29	2001206925	TRẦN ĐỨC NHẬT	NAM	27/07/2002	Lớp 11DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	22	7.72	76	Khá	40%	14,580,000	5,832,000	Đạt
30	2001206935	TRẦN BẢO	KHOA	22/07/2002	Lớp 11DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.7	70	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
31	2001200624	LÊ PHƯỚC	CƯỜNG	14/02/2002	Lớp 11DHTH2	Khoa Công nghệ Thông tin	24	7.62	70	Khá	40%	15,750,000	6,300,000	Đạt
32	2033207478	HUỲNH ANH	HẢO	21/02/2002	Lớp 11DHBM2	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.61	84	Khá	40%	10,620,950	4,248,380	Đạt
33	2001206945	VĂN HỮU	DŨNG	09/11/2002	Lớp 11DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.55	70	Khá	40%	10,980,000	4,392,000	Đạt
34	2001202257	NGUYỄN TRUNG	THỊNH	22/11/2002	Lớp 11DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	19	7.42	70	Khá	40%	12,690,000	5,076,000	Đạt
35	2001202155	LƯƠNG DUY	MINH	28/08/2002	Lớp 11DHTH7	Khoa Công nghệ Thông tin	15	7.39	70	Khá	40%	10,170,000	4,068,000	Đạt
36	2001202241	LÊ VĂN	THẮNG	08/05/2002	Lớp 11DHTH6	Khoa Công nghệ Thông tin	16	7.34	70	Khá	40%	10,800,000	4,320,000	Đạt
37	2001204728	NGUYỄN THANH	PHƯỚC	01/05/2002	Lớp 11DHTH15	Khoa Công nghệ Thông tin	23	7.28	88	Khá	40%	15,110,000	6,044,000	Đạt
38	2001207129	TÓNG DUY TRƯỜNG	ĐẠT	20/01/2002	Lớp 11DHTH10	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.26	70	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
39	2001206911	NGUYỄN QUANG	VINH	15/12/2002	Lớp 11DHTH13	Khoa Công nghệ Thông tin	20	7.25	100	Khá	40%	13,320,000	5,328,000	Đạt
40	2001202153	ĐOÀN QUANG	MINH	27/06/2002	Lớp 11DHTH6	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.25	70	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
41	2001200082	VÕ NGUYỄN DUY	TÂN	08/02/2002	Lớp 11DHTH2	Khoa Công nghệ Thông tin	22	7.24	70	Khá	40%	14,490,000	5,796,000	Đạt
42	2001207048	ĐỖ CHÍ	HÙNG	05/05/2002	Lớp 11DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.07	70	Khá	40%	12,060,000	4,824,000	Đạt
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA 11DH												521,414,950	240,490,780	Kinh phí nhà trường phân bổ: 319,967,700 VNĐ
1	2001215998	Nguyễn Phúc Bảo	Nhân	18/08/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	18	8.74	95	Giỏi	60%	11,700,000	7,020,000	Đạt
2	2001216330	Trần Nhật	Vy	28/12/2003	Lớp 12DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	21	8.47	100	Giỏi	60%	13,590,000	8,154,000	Đạt
3	2001210745	Nguyễn Bảo	Long	17/11/2000	Lớp 12DHTH01	Khoa Công nghệ Thông tin	21	8.37	82	Giỏi	60%	13,590,000	8,154,000	Đạt
4	2001215934	Nguyễn Văn	Lợi	21/02/2003	Lớp 12DHTH15	Khoa Công nghệ Thông tin	21	8.35	86	Giỏi	60%	13,590,000	8,154,000	Đạt
5	2001215861	Đào Minh	Khánh	21/09/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	8.32	80	Giỏi	60%	13,590,000	8,154,000	Đạt
6	2001215707	Nguyễn Từ Thành	Đạt	08/01/2003	Lớp 12DHTH10	Khoa Công nghệ Thông tin	21	8.31	80	Giỏi	60%	13,590,000	8,154,000	Đạt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ghi chú
7	2033210525	Trần Tuấn	Kiệt	03/03/2003	Lớp 12DHBM06	Khoa Công nghệ Thông tin	21	8.29	100	Giỏi	60%	13,770,000	8,262,000	Đạt
8	2001216125	Nguyễn Văn Hoàng	Tâm	11/11/2003	Lớp 12DHTH13	Khoa Công nghệ Thông tin	15	8.12	94	Giỏi	60%	9,810,000	5,886,000	Đạt
9	2033210464	Nguyễn Trần Như	Thịnh	16/04/2003	Lớp 12DHBM05	Khoa Công nghệ Thông tin	21	8.06	70	Khá	40%	13,770,000	5,508,000	Đạt
10	2001216232	Trương Lê Bảo	Trân	22/01/2003	Lớp 12DHTH10	Khoa Công nghệ Thông tin	21	8.02	70	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
11	2001215937	Nguyễn Duy	Luân	13/07/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.99	100	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
12	2001216199	Nguyễn Minh	Thư	24/05/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.99	100	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
13	2001215876	Lê Minh	Khoa	11/09/2003	Lớp 12DHTH13	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.98	78	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
14	2001210773	Đặng Thị Kim	Ngân	13/04/1998	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.92	93	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
15	2001215792	Nguyễn Minh	Hoàng	07/05/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.92	88	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
16	2001215770	Cao Hoàng Minh	Hiếu	02/07/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.91	86	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
17	2001215984	Trịnh Hữu	Nghĩa	27/09/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	17	7.9	100	Khá	40%	10,890,000	4,356,000	Đạt
18	2001215971	Nguyễn Hoài	Nam	31/05/2003	Lớp 12DHTH21	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.88	82	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
19	2001216323	Phạm Đình Thiên	Vũ	16/04/2003	Lớp 12DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	15	7.86	90	Khá	40%	9,810,000	3,924,000	Đạt
20	2001215852	Nguyễn Trí	Khang	11/07/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.85	84	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
21	2001215823	Nguyễn Quốc Gia	Huy	12/02/2003	Lớp 12DHTH15	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.83	82	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
22	2001215958	Nguyễn Hữu Quang	Minh	03/06/2003	Lớp 12DHTH08	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.83	80	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
23	2001216188	Ngô Hoàng	Thông	14/04/2003	Lớp 12DHTH18	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.82	78	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
24	2001215899	Hồ Mỹ	Kim	03/11/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.8	100	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
25	2033216432	Nguyễn Viết	Huy	09/03/2003	Lớp 12DHBM03	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.79	70	Khá	40%	11,880,000	4,752,000	Đạt
26	2001215836	Kong Hoa	Hưng	06/03/2003	Lớp 12DHTH16	Khoa Công nghệ Thông tin	25	7.78	100	Khá	40%	16,290,000	6,516,000	Đạt
27	2001215884	Trần Hoàng Anh	Khôi	02/08/2003	Lớp 12DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.77	76	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
28	2001215628	Lê Thanh	Bình	15/11/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.76	88	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
29	2001210739	Phạm Minh	Nhật	19/11/2003	Lớp 12DHTH01	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.75	82	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
30	2001216111	Trần Ngọc Thanh	Son	13/09/2003	Lớp 12DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.73	100	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
31	2033210461	Nguyễn Ngọc	Hiếu	02/10/2003	Lớp 12DHBM05	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.71	76	Khá	40%	11,880,000	4,752,000	Đạt
32	2001215864	Huỳnh Vương Hữu	Khánh	31/07/2003	Lớp 12DHTH09	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.7	70	Khá	40%	13,590,975	5,436,390	Đạt
33	2001215931	Trần Văn	Lộc	23/01/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.69	96	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
34	2001215939	Nguyễn Thành	Luân	23/05/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.66	94	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
35	2001210976	Hoàng Thị Minh	Anh	10/05/2003	Lớp 12DHTH05	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.62	100	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ghi chú
36	2001216215	Nguyễn Quốc	Tiến	17/01/2003	Lớp 12DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.62	98	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
37	2001215906	Nguyễn Ngọc	Lâm	28/10/2003	Lớp 12DHTH12	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.6	86	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
38	2001216088	Hà Phú	Quý	05/02/2003	Lớp 12DHTH15	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.6	70	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
39	2033210629	Trần Thị Thúy	Kiều	26/03/2003	Lớp 12DHBM03	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.58	74	Khá	40%	11,880,000	4,752,000	Đạt
40	2001215834	Chiêm Hồng	Hưng	06/02/2003	Lớp 12DHTH17	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.55	82	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
41	2033210465	Trần Gia	Huy	17/12/2003	Lớp 12DHBM07	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.55	76	Khá	40%	13,770,000	5,508,000	Đạt
42	2001215790	Nguyễn Huy	Hoàng	16/10/2003	Lớp 12DHTH15	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.54	91	Khá	40%	13,630,000	5,452,000	Đạt
43	2033210510	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	07/09/2003	Lớp 12DHBM06	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.54	76	Khá	40%	13,770,000	5,508,000	Đạt
44	2001215785	Lê Nguyễn Công	Hoan	21/08/2003	Lớp 12DHTH13	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.54	76	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
45	2001216037	Phạm Tuấn	Phong	09/06/2003	Lớp 12DHTH13	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.54	76	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
46	2033216345	Nguyễn Tuấn	Anh	26/03/2003	Lớp 12DHBM05	Khoa Công nghệ Thông tin	15	7.54	70	Khá	40%	9,990,000	3,996,000	Đạt
47	2033210546	Cao Nguyễn Gia	Hưng	22/11/2003	Lớp 12DHBM06	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.52	100	Khá	40%	11,880,000	4,752,000	Đạt
48	2001216194	Hà Tri	Thùy	17/01/2003	Lớp 12DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.52	82	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
49	2001216261	Cù Đức	Trường	08/07/2003	Lớp 12DHTH09	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.51	87	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
50	2001215735	Nguyễn Hoàng	Gia	01/12/2003	Lớp 12DHTH09	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.49	70	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
51	2001215853	Nguyễn Vô Hoàng	Khang	16/11/2003	Lớp 12DHTH13	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.49	70	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
52	2001215585	Nguyễn Quốc	An	27/04/2003	Lớp 12DHTH14	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.46	94	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
53	2001215730	Hoàng Minh	Đức	22/09/2003	Lớp 12DHTH18	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.46	70	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
54	2001216219	Trần Văn	Tĩnh	13/10/2003	Lớp 12DHTH19	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.45	96	Khá	40%	11,700,975	4,680,390	Đạt
55	2001210224	Nguyễn Hữu	Thông	06/03/2003	Lớp 12DHTH03	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.41	70	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
56	2001210290	Nguyễn Minh	Tú	07/07/2003	Lớp 12DHTH07	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.4	70	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
57	2001215742	Hồ Thanh	Hải	27/08/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.39	76	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
58	2001210055	Nguyễn Văn Chí	Thanh	18/04/2003	Lớp 12DHTH01	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.38	100	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
59	2033216415	Nguyễn Thị Thiều	Hoa	16/07/2003	Lớp 12DHBM05	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.36	100	Khá	40%	11,880,000	4,752,000	Đạt
60	2001210823	Hồ Thị Kiều	Oanh	28/05/2003	Lớp 12DHTH05	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.35	74	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
61	2001210642	Nguyễn Trần Tuấn	Huy	11/04/2003	Lớp 12DHTH09	Khoa Công nghệ Thông tin	19	7.35	74	Khá	40%	12,330,000	4,932,000	Đạt
62	2001215672	Nguyễn Khánh	Duy	27/01/2003	Lớp 12DHTH17	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.34	84	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
63	2001215985	Bùi Phan Bảo	Ngọc	11/02/2003	Lớp 12DHTH09	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.32	79	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
64	2001215992	Lê Nguyễn Thảo	Nguyễn	17/10/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.31	99	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	Khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ghi chú
65	2001216077	Lương Công Nhã	Quân	04/05/2003	Lớp 12DHTH10	Khoa Công nghệ Thông tin	23	7.3	81	Khá	40%	14,850,000	5,940,000	Đạt
66	2001215969	Lê Hoài	Nam	12/09/2003	Lớp 12DHTH15	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.3	70	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
67	2001216067	Nguyễn Thị Kim	Phượng	14/08/2003	Lớp 12DHTH08	Khoa Công nghệ Thông tin	23	7.28	86	Khá	40%	14,850,000	5,940,000	Đạt
68	2001216075	Lê Anh	Quân	10/01/2003	Lớp 12DHTH14	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.26	74	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
69	2001210239	Nguyễn Trọng Hoàng	Phúc	17/05/2003	Lớp 12DHTH01	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.24	100	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
70	2001215634	Đặng Hữu	Chiến	25/07/2003	Lớp 12DHTH16	Khoa Công nghệ Thông tin	23	7.23	76	Khá	40%	14,850,000	5,940,000	Đạt
71	2001216324	Phạm Nguyên	Vũ	28/07/2003	Lớp 12DHTH19	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.2	76	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
72	2001216303	La Khả	Văn	12/12/2003	Lớp 12DHTH21	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.2	70	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
73	2001216123	Trần Quyết	Tài	27/10/2003	Lớp 12DHTH13	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.19	80	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
74	2001216253	Võ Thị Thanh	Trúc	03/07/2003	Lớp 12DHTH09	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.18	70	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
75	2001215608	Bùi Quốc	Bảo	31/01/2003	Lớp 12DHTH11	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.15	96	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
76	2001215761	Hồ Thị Thu	Hiền	10/11/2003	Lớp 12DHTH14	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.14	94	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
77	2001216001	Lê Minh	Nhật	20/02/2003	Lớp 12DHTH_TD	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.13	100	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
78	2001215848	Huỳnh Minh	Khang	08/10/2003	Lớp 12DHTH16	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.13	76	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
79	2001215676	Nguyễn Văn	Duy	20/07/2003	Lớp 12DHTH16	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.13	70	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
80	2033210445	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	04/12/2003	Lớp 12DHBM05	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.1	100	Khá	40%	13,770,000	5,508,000	Đạt
81	2001216286	Hồ Ngọc	Tùng	19/04/2003	Lớp 12DHTH15	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.03	76	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
82	2001215717	Trương Quốc	Đạt	19/12/2003	Lớp 12DHTH14	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.02	90	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
83	2001215777	Nguyễn Minh	Hiếu	18/11/2003	Lớp 12DHTH20	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.02	76	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
84	2001216289	Bạch Minh	Tuyên	20/02/2003	Lớp 12DHTH17	Khoa Công nghệ Thông tin	21	7.01	74	Khá	40%	13,590,000	5,436,000	Đạt
85	2001216100	Trần Gia	Quỳnh	20/05/2003	Lớp 12DHTH20	Khoa Công nghệ Thông tin	18	7.01	70	Khá	40%	11,700,000	4,680,000	Đạt
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA 12DH												1,089,761,950	456,550,780	Kinh phí nhà trường phân bổ: 475,218,300 VNĐ

TP. HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2022

Người lập

Nguyễn Hải Bình